

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 347/2025/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị Ngọc O**, sinh ngày 18/3/1994.

Địa chỉ: ấp R, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Thạch Rích T**, sinh ngày 02/4/1977.

Địa chỉ: ấp R, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Đỗ Thị Ngọc O** và anh **Thạch Rích T**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Giao con chung tên **Thạch Đỗ Quỳnh H**, sinh ngày 21/6/2014 và **Thạch Đỗ Tuyết N**, sinh ngày 06/5/2019 cho anh **Thạch Rích T** trực tiếp nuôi dưỡng. Chị **Đỗ Thị Ngọc O** không phải cấp dưỡng nuôi con, chị O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị **Đỗ Thị Ngọc O** và anh **Thạch Rích T** không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Đỗ Thị Ngọc O có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí chị O đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0007856 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị Ngọc O.

Anh Thạch Rich T có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn nhưng do anh T thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho anh T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh (xã An Nhựt Tân, huyện Tân Tru, tỉnh Long An cũ), (Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01, ngày 26/8/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Võ Thị Tám**